

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2023/HS-ST**

Ngày: 16 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Tâm;

2. Bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS ngày 09/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Sỹ K, sinh năm 1974 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ H và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Bình T - Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn D, Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Huy B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970 (là vợ của bị hại); địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Anh Phạm Nhật T, anh Phạm Thanh B và anh Phạm Huy L (là con của bị hại); địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Phạm Nhật T, anh Phạm Thanh B và anh Phạm Huy L: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: T, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Như C; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.
2. Bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ K và ông Phạm Huy B là hàng xóm, nhà ở đối diện nhau tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sinh sống, vào tháng 5/2023 ông B định hút nước ao xả ra ruộng nước để bắt cá, nhưng ruộng nước chảy qua ruộng lúa của nhà K sát bên, sắp thu hoạch, nên nếu ông B xả nước sẽ làm ngập ruộng và hư hại lúa, gây khó khăn cho thu hoạch, K không đồng ý nên hai bên xích mích dẫn đến cãi nhau, thì bà Nguyễn Thị H (vợ ông B) đã can ngăn ông B và ông B đã không hút nước ao bắt cá. Bức tức vì vụ việc trên nên mỗi lần đi nhậu về, ông B đứng trước cổng nhà K chửi bới gia đình K. Khoảng 16 giờ ngày 03/6/2023, trong lúc K đang đào hố trồng cà phê thì thấy ông B đi xe mô tô về nhà, rồi ông B đi bộ đến trước cổng nhà K chửi bới, K đi bộ đến chỗ ông B thì ông B nói “*cút, tao không cho mày ở đây, đứng đến tao chỉ có con đường chết*”. Do thấy ông B đã say nên K không nói gì, ông B tiếp tục nói “*tao sẽ làm một nhà cầu ngay trước nhà mày*”, thì K nói lại “*đất nhà mày thì mày muốn làm gì thì mày làm, mày sống vậy thì không bằng con chó*”, rồi K đi ra đường đất phía trước cổng đứng đối diện với ông B. Thấy K đi ra, thì ông B lao vào dùng tay phải nắm vào mặt K nhưng K tránh né được. Lúc này, K đi lùi vào trong sân, cầm 01 cây gậy gỗ dài 125cm, rộng 05cm, dày 03cm nằm cạnh bờ rào lưới B40 trong vườn ngay cạnh sân và cầm cây gỗ trên tay phải, đi ra đường để đánh ông B, khi đến đứng đối diện cách ông B khoảng 01m, K cầm cây gậy gỗ trên tay đánh 01 cái theo hướng chéo từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu phía bên trái của ông B, K tiếp tục đánh tiếp 01 cái trúng vào vai của ông B, làm ông B ngã xuống đường nằm bất tỉnh. Thấy vậy, K ném cây gậy gỗ vào góc sân nhà rồi gọi chị Nguyễn Thị H1 (là vợ K) đang làm ở sau vườn ra, nói cho chị H biết sự việc, để đưa ông B đi cấp cứu. Chị H chạy sang nhà ông Nguyễn Như C để gọi anh C đến giúp đưa ông B đi cấp cứu, anh C đi đến kiểm tra thì thấy ông B đã tử vong. Lúc này, K gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn T, là Công an viên thôn T trình báo sự việc, rồi đến Công an xã E tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây gỗ dài 91cm, rộng 05cm, dày 03cm và 01 cây gỗ dài 34cm, rộng 05cm, dày 03cm (là cây gậy gỗ mà K đã dùng đánh ông B bị gãy thành 02 đoạn).

Tại Bản kết luận giám định số 705/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Huy B là: Chấn thương sọ não gây nên xuất huyết dưới nhện dẫn đến suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục/ Trên cơ thể nạn nhân có bệnh lý xơ hóa thành động

mạch não. Cơ chế hình thành vết thương, đặc điểm vật tác động: Do vật tày có cạnh tác động, hướng từ trên xuống dưới.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo K đã bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Huy B số tiền là 79.960.000 đồng. Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo K phải bồi thường chi phí mai táng 120.000.000 đồng, bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là anh Phạm Huy L theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKS-P2 ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ K về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ K đã khai nhận: Khoảng tháng 5/202, giữa bị cáo và ông B có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, sau đó cứ mỗi lần đi nhậu về thì ông B lại đứng trước cổng nhà bị cáo chửi mắng gia đình bị cáo. Khoảng 16 giờ ngày 03/6/2023, ông B đi nhậu về và tiếp tục đứng trước cổng nhà bị cáo chửi bới gia đình bị cáo và hai bên có cãi nhau và ông B có lời nói thách thức bị cáo, sau đó ông B dùng tay nắm bị cáo. Bị cáo bức xúc việc ông B đã nhiều lần chửi bới và bức tức vì bị ông B đánh, nên bị cáo đã dùng 01 cây gậy gỗ đánh 02 cái trúng vào vùng đầu và vai làm cho ông B ngã xuống đường bất tỉnh và hậu quả làm cho ông B tử vong.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Sỹ K đã phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ K mức án từ 10 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại về chi phí mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật, được khấu trừ số tiền 79.960.000 đồng đã bồi thường. Đồng thời phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại là anh Phạm Huy L, là người bị khuyết tật nặng, không có khả năng lao động, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi anh L qua đời.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội của bị cáo đã thu giữ là 02 thanh gỗ không có giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa, với nội dung: Không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, bởi vì nguyên nhân xảy ra sự việc bị cáo phạm tội là do có mâu thuẫn giữa hai bên âm ỉ, kéo dài và ngày 03/6/2023, bị hại tiếp tục chửi bới và có hành vi tấn công bị cáo trước, dẫn đến bị cáo có hành động bột phát, thiếu kiềm chế và đã thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã chủ động đến cơ quan công an tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành

khẩn khai báo; mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo chỉ nhất thời phạm tội do không làm chủ được bản thân và do có phần lỗi của bị hại; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên đau bệnh và con còn nhỏ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo Nguyễn Sỹ K đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không tranh luận, bào chữa gì thêm. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại các khoản theo như kê khai yêu cầu và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Qua tranh luận, đối đáp, Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên. Bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Sỹ K tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Đối với ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Giữa bị cáo Nguyễn Sỹ K và bị hại Nguyễn Huy B có mâu thuẫn nhau từ trước, nên sau mỗi lần đi nhậu về, bị hại Phạm Huy B đã nhiều lần đứng trước cổng nhà bị cáo K chửi bới gia đình bị cáo. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/6/2023, bị hại Phạm Huy B lại tiếp tục đứng trước cổng nhà bị cáo Nguyễn Sỹ K chửi bới và hai bên xảy ra cãi nhau, bị hại Phạm Huy B đã dùng tay đâm vào mặt bị cáo, thì bị cáo né tránh được. Bực tức vì bị ông B thường xuyên chửi bới và đánh mình nên bị cáo K đã lấy cây gậy gỗ dài khoảng 125cm ở sân nhà bị cáo và dùng cây gậy gỗ đánh 02 cái trúng vào vùng đầu và vai của ông B, hậu quả làm cho ông B tử vong. Như vậy, nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do có lỗi của bị hại đã nhiều lần chửi bới gia

đình bị cáo và đã có hành vi đánh bị cáo trước, dẫn đến bị cáo bức tức, không làm chủ được bản thân và đã phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Sỹ K đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tính mạng của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, song do bức tức, thiếu kiềm chế và không làm chủ được bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người bị hại, gây đau thương mất mát lớn cho gia đình người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo đã gây ra. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã E, huyện K tự thú, khai nhận việc phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đã kê khai và yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng các khoản, gồm: Chi phí dịch vụ mai táng 44.000.000 đồng; chi phí đào huyệt mộ, xây tô là 6.900.000 đồng; tiền xây mộ là 28.600.000 đồng; tiền thuê ban nhạc lễ tang 5.500.000 đồng và các chi phí khác phục vụ cho việc mai táng 35.000.000 đồng; tổng cộng là 120.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu bồi thường khoản bù đắp tổn thất về tinh thần với mức 100 tháng lương cơ sở là 180.000.000 đồng; khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Phạm Huy L, sinh năm 2001, bị khuyết tật trí tuệ mức độ nặng cho đến khi cháu L qua đời theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 79.960.000 đồng. Đối với yêu cầu về bồi thường của gia đình bị hại

thì bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, vì hiện nay điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại về khoản chi phí mai táng chỉ có chữ ký xác nhận của cơ sở mai táng và người xây mộ mà không có chứng từ hợp lệ và có khoản không phù hợp theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu theo kê khai của gia đình bị hại. Qua xem xét các khoản kê khai và căn cứ vào quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí hợp lý và phù hợp với thực tế, cụ thể như sau: Về chi phí dịch vụ mai táng là 44.000.000 đồng, chi phí chôn cất, xây mộ là 6.900.000 đồng và chi phí phục vụ tang lễ là 10.000.000 đồng, tổng cộng chi phí mai táng hợp lý là 60.900.000 đồng và khoản bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với mức 90 tháng lương cơ sở là 162.000.000 đồng. Tổng cộng là 222.900.000 đồng, được khấu trừ số tiền 79.960.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường và bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 142.940.000 đồng.

Về khoản cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Theo giấy xác nhận khuyết tật và Sổ lĩnh tiền trợ cấp thể hiện con của bị hại là anh Phạm Huy L, sinh năm 2001, là người bị khuyết tật trí tuệ, mức độ nặng. Xét thấy, anh L không có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, nên bà Nguyễn Thị H (là mẹ anh L) và bị hại Nguyễn Huy B đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng anh L; mặc dù anh L đang được hưởng chính sách bảo trợ xã hội là 540.000 đồng/tháng, nhưng mức trợ cấp này không đủ nhu cầu thiết yếu cuộc sống hàng ngày. Do đó, cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng theo mức mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể như sau: Khoản tiền cấp dưỡng từ thời điểm bị hại chết (ngày 03/6/2023) đến thời điểm xét xử sơ thẩm (tháng 11/2023), thời gian 06 tháng là: 06 tháng x 1.000.000đ/tháng = 6.000.000 đồng; đồng thời bị cáo phải tiếp tục cấp dưỡng nuôi anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian từ tháng 12/2023 cho đến khi anh L qua đời.

Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền các khoản là 148.940.000 đồng. Đồng thời bị cáo phải tiếp tục cấp dưỡng nuôi anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian từ tháng 12/2023 cho đến khi anh L qua đời.

Đối với yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường tiền xây mộ là 28.600.000 đồng và tiền thuê ban nhạc lễ tang 5.500.000 đồng, là không có cơ sở theo hướng dẫn tại Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thanh gỗ có kích thước (91 x 5 x 3) cm và 01 thanh gỗ có kích thước (34 x 5 x 3) cm. Qua điều tra xác định đây là vật bị cáo đã dùng để đánh bị hại, xét thấy đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ K bị tuyên phạm tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường, cụ thể là: $148.940.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.447.000 \text{ đồng}$. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ K phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Sỹ K 10 (mười) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 03/6/2023.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ K phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản về chi phí mai táng là 60.900.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 162.000.000 đồng, tổng cộng là 222.900.000 đồng. Khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước là 79.960.000.000 đồng và bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 142.940.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ K phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị H khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là anh Nguyễn Huy L, từ tháng 06/2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, thời gian 06 tháng, với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Bị cáo phải tiếp tục cấp dưỡng khoản tiền nuôi anh Nguyễn Huy L, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng, thời gian từ tháng 12/2023 cho đến khi anh L qua đời.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về yêu cầu bồi thường tiền xây mộ là 28.600.000 đồng và tiền thuê ban nhạc lễ tang 5.500.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy công cụ bị cáo đã sử dụng để phạm tội là 01 thanh gỗ có kích thước (91 x 5 x 3) cm và 01 thanh gỗ có kích thước (34 x 5 x 3) cm.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Sỹ K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Sỹ K phải chịu 7.447.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng án phí không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (Phòng HSNV).
- CQCSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình